TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 23/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Đặng Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:15/2020/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn U, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Thùy Tr (chết); bị cáo có ba anh em, bị cáo là người thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Võ Thanh Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Chị Ngô Thị Kim Tr, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Ông Võ Văn S, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Anh Võ Thành L, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Anh Mai Văn T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5/ Anh Võ Thanh V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/01/2020, sau khi Võ Văn P cùng Võ Thanh Đ, Ngô Thị Kim Tr, Võ Thị Thanh H, Võ Thành L, Mai Văn T, Võ Thanh V uống rượu, bia và hát Karaoke tại nhà ông Võ Văn S thuộc ấp Bắc S, thị trấn Núi S, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Do xe mô tô 67L4-1094 của bị cáo để tại nhà Đ cách đó 10 mét, nên P trở lại nhà Đ lấy xe. Lúc này bị cáo thấy Đ, Vân đang nằm ngủ, cửa nhà không khóa nên P vào nhà bếp lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 để trên tủ lạnh và mở túi xách trên giường ngủ của Tr lấy 25.000.000 đồng, 03 nhẫn vàng 24K (tổng trọng lượng 7 chỉ) và 01 nhẫn vàng 18K có gắn hột đá trắng (trọng lượng 1,24 chỉ). Lấy trộm xong, bị cáo sợ bị phát hiện nên điều khiển xe đến cầu Mương Trâu thuộc ấp Thanh N, thị trấn Ph, huyện Thoại Sơn ném bỏ điện thoại xuống sông và lấy 80.000 đồng từ số tiền trộm được tiêu xài. Khi về đến nhà trọ tại ấp Bắc S, P bị chị H gặng hỏi thì P thừa nhận việc lấy trộm tài sản và đến Công an thị trấn Núi S tự thú, đồng thời giao nộp số tiền 24.920.000 đồng, 03 nhẫn vàng 24k, 01 nhẫn vàng 18k.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 67L4-1094; số tiền 24.920.000 đồng; 04 nhẫn đeo tay tất cả được làm bằng kim loại màu vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐ ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu đen gắn 02 sim số 0939618318 và 0985202317 (đã qua sử dụng), chất lượng còn lại 80%, trị giá 5.692.000 đồng; 1,24 chỉ vàng 18k, 6.10 tuổi trị giá 3.717.520 đồng; 07 chỉ vàng 24k 9999 trị giá 30.828.000 đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị là 40.237.520 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn P về tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo không tranh luận gì về điểm, khoản, điều luật và hình phạt, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Võ Thanh Đ, Ngô Thị Kim Tr trình bày phù hợp như nội dung vụ án đã nêu. Hiện tại chị Tr, anh Đ đã nhận lại số tiền 24.920.000 đồng cùng tất cả tài sản bị mất (04 nhẫn vàng 18k, 24k). Riêng, số tiền 80.000 đồng bị cáo lấy tiêu xài và điện thoại Samsung A7 không thu hồi được thì chị Tr và anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N trình bày: N là vợ của bị cáo, xe mô tô biển số 67L4-1094 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn tạm giữ là của gia đình chị sử dụng chung. N không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác và chị yêu cầu xử lý xe theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về phần vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô biển số 67L4-1094 cho chị Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại Võ Thanh Đ và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra anh Võ Thanh Đ và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn P.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 28/01/2020, do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Võ Văn P đã lén lút vào nhà của anh Võ Văn Đ, chị Ngô Thị Kim Tr lấy trộm 25.000.000 đồng; vàng 18kr trọng lượng 1,24 chỉ; vàng 24kr trọng lượng 7 chỉ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7. Tổng giá trị là 65.237.520 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong thời gian qua, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thoại sơn liên tiếp xảy ra, bọn tội phạm lợi dụng lúc chủ sở hữu mất cảnh giác, tìm cách đột nhập vào nhà lấy trộm bất cứ thứ gì, điển hình như vụ trộm cắp tài sản Tòa án đã đưa ra xét xử.

Xét, bị cáo Võ Văn P là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và cho xã hội, ngược lại do lười lao động, muốn có cuộc sống sung sướng, không phải đổ mồ hôi công sức nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện bản chất bị cáo là người rất xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Song khi lượng hình, có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động; sau khi phạm tội, bị cáo đến công an tự thú và khai rõ hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã nhận lại tài sản, đồng thời tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ một xe mô tô biển số 67L4 – 1094 màu đỏ đen, số khung 007295, số máy 50066231 (đã qua sử dụng). Xét thấy, xe mô tô này là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo lấy xe đi uống rượu và sau đó đi trộm cắp tài sản, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị N không hề hay biết, do vậy cần tuyên trả xe lại cho chị N.

[5] Bị cáo Võ Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N một xe mô tô biển số 67L4 – 1094 màu đỏ đen, số khung 007295, số máy 50066231 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSTS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Võ Văn P chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, các dương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều